

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 431/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Minh K, sinh năm 1986.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải P, sinh năm 1993.

Đều ĐKKHKT tại: Tổ 40, khu 5, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Minh K và chị Nguyễn Thị Hải P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh K và chị Nguyễn Thị Hải P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Trần Minh K và chị Nguyễn Thị Hải P có 02 (hai) con chung là Trần Đăng B, sinh ngày 20/4/2018 và Trần Cẩm A, sinh ngày 12/9/2019. Anh K và chị P thỏa thuận: Chị P trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 (hai) con chung Trần Đăng B và Trần Cẩm A đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/01 tháng/01 con chung. Tổng mức cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000 đồng/01 tháng/02 con chung. Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 8/2021 cho đến khi 02 (hai) con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Đến nay anh, chị không vay nợ chung đối với tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Trần Minh K tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Khoa đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003784 ngày 05/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, anh K đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND TP Hạ Long;*
- *THADS TP Hạ Long;*
- *UBND phường H,*
- TP. H1, tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Cúc

